

1. Trên mặt Trao đổi của báo Văn nghệ gần đây, xuất hiện một loạt ý kiến bàn về việc đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn - một vấn đề tuy đã được nói đến nhiều, song chưa bao giờ hết tính thời sự, nhất là hiện nay, khi thông tin về việc dạy học, thì cả môn Văn ngoài không còn xa lạ, và khi bộ sách giáo khoa Ngữ văn mới được đưa vào giảng dạy trong nhà trường. Trong bài báo đăng trên Văn nghệ số 10, 7 - 3 - 2009, GS Trần Đình Sử nêu thông vấn đề: muốn đổi mới căn bản phương pháp dạy học văn, không có con đường nào khác là phải từ việc văn bản văn học. Thông tin này đã hình thành từ nhận thức của ông về thực trạng dạy học văn trong nhà trường bấy lâu nay: đây là kiểu dạy học lấy thầy thay cho văn bản. Thầy biết mà Trần Đình Sử nói đến đây gồm bài soạn của thầy và các tài liệu tham khảo để đọc, để hiểu, chứ không riêng rẽ khác nhau, dạy trên thầy trên sách hiện nay. Theo Trần Đình Sử, chính số là thực quá mức của học sinh vào các thầy đã dạy các em vào tình trạng thụ động, luôn luôn chờ đợi những kết quả mà người khác cảm nhận, một khả năng tự mình thâm nhập vào thực tiễn nghĩ thuật của tác phẩm văn chương để nói lên những cảm nhận, những rung động của chính bản thân, còn tìm của mình bằng chính lời của mình. Mọi sự bắt đầu của tình trạng dạy học văn bấy lâu nay có nguồn gốc từ đó.

Cách dạy và học, cách mô tả thực trạng và để xuất giải pháp của GS Trần Đình Sử khiến những ai quan tâm đến lĩnh vực này phải suy nghĩ. Loạt bài được công bố trên báo Văn nghệ tiếp sau đó, dù thực lòng ý kiến phản đối hay tán đồng, hoặc nhân đó mà bàn sâu thêm về phương pháp dạy học văn, đều cho thấy vấn đề mà Trần Đình Sử đặt ra đã không rơi vào im lặng.

2. Theo tôi, việc thông tin lỗi được nêu trong bài báo, GS Trần Đình Sử đã chủ động đúng căn bản kinh niên trong dạy học văn ở nhà trường chúng ta.

2.1. Không thể phủ nhận rằng, khoảng một thập niên trở lại đây, việc đổi mới cách dạy học văn đã được tiến hành khá mạnh mẽ trong các nhà trường. Vai trò và mối quan hệ giữa người dạy và người học đã khác trước. Sách được đọc, tích lũy của học sinh trong giờ học được đưa cao. Các phương tiện dạy học phong phú hơn. Tuy nhiên, tất cả những gì diễn ra ở môn Văn như thế, chúng ta cũng chỉ là số khúc xạ những tiến bộ chung về quan niệm dạy học hiện đại. Cái gọi là "thông tin dạy học văn theo hướng coi trọng hoạt động của học sinh, giáo viên là người điều khiển hướng dẫn, không phải là người truyền đạt, áp đặt" mà Nguyễn Minh Phương nêu lên (Văn nghệ số 13, 28 - 3 - 2009) như một bằng chứng về thành tựu đổi mới dạy học văn, thực chất vẫn nằm trong cái khuôn chung của giáo dục hiện đại. Hoàn toàn có thể dùng mệnh đề này cho việc đánh giá hiện trạng dạy học ở bất kỳ môn nào.

Rõ ràng, trong thực tế, chúng ta có được sự đổi mới căn bản, triệt để dựa trên thực tiễn môn Ngữ văn phản ánh trong mối quan hệ ba bên: thầy giáo (người hướng dẫn, điều khiển) - học sinh (chủ

thực tiễn) - văn bản (điểm tiếp cận của tiếp nhận). Nếu vậy thì đây, tôi hoàn toàn ý thức được đây là điểm nhận xét, để thu hút những ý kiến đóng góp. Chẳng hạn, ai đó có thể chỉ ra: chẳng lẽ việc dạy học văn như đã tiến hành ở ta bấy lâu mà vẫn chưa đúng được thủ tục môn hay sao? Thì nào mới để xem là điểm mới tiếp cận? Trả lời cho những nghi vấn kia không hẳn dễ dàng, không dễ gói gọn trong một vài câu. Theo tôi, mục đích của vấn đề chính là để chỉ ra một khoảng không để thay thế cho văn bản như tình trạng dạy học vẫn lâu nay đã được GS Trần Đình Sử báo động. Phải nhận thức như thế, mới mong tìm ra con đường hướng đi, từ đó, mới hoạt động để mới phương pháp mới có thể đúng hướng, thông suốt.

Nếu tham dự một giờ dạy ngữ văn của người giáo viên hiện nay (nhất là giờ thao giảng, hội giảng), ta sẽ nhận thấy những nỗ lực đáng kể trong việc thay đổi cách dạy. Tuy nhiên chép mà GS Trần Đình Sử phê phán không còn phải bỏ, thay vào đó, giáo viên có thể thuyết giảng, có thể dùng phương pháp đàm thoại (thực hành, trò chơi), lại cũng có thể chia nhóm cho học sinh trao đổi với nhau, sau đó nhóm trưởng nêu ý kiến để cùng thảo luận. Phần công cụ bài học, nhiều giáo viên đã đưa ra các câu hỏi trực tiếp để học sinh suy nghĩ và trả lời nhanh. Tóm lại, rất nhiều thay đổi, mà một điểm đáng chú ý là học sinh giáo viên thông minh, ham tìm tòi, giàu sáng kiến. Giờ dạy học có lúc rất sinh động, sôi nổi và không kém hấp dẫn, nhất là khi có thầy và trò cùng hoan hỉ vì những hiểu biết và đáp đã trả nên "ý hợp tâm đầu".

2.2. Thực tế, ngay cả những giờ dạy để đánh giá cao về điểm mới phương pháp như vậy, học sinh vẫn chưa thể sự chuyển đổi hoàn toàn từ việc văn bản. Đáng ngại nhất là điểm tiếp cận không khéo của thầy, các em đang cố gắng tìm kiếm và mới bắt đầu lí, mới chú ý đến tri thức văn bản, chính xác nào đó, trong khi lẽ ra, để đi đến với văn bản, nhất là văn bản nghệ thuật, là các em được đi đến với một khung trời rộng mở, mới cá tính, sự thích, mới hình dung, tiếp cận tiếp cận của cá nhân để có thể phát huy. Điểm bài để học sinh là "bài văn" của một học sinh vẫn là người viết Nam, những học sinh và thi sĩ ngoài, tôi nhận thấy có một khoảng cách vô cùng lớn giữa lý dạy của chúng ta và lý dạy của học sinh. Sự phóng khoáng trong tiếp cận, tiếp duy, sự tự do trong phát ngôn của các em chưa hẳn là những điều khi chúng ta cảm thấy hoàn toàn thoải mái. Giáo viên chúng ta hiện vô cùng lúng túng khi gặp những bài văn kiểu đó. Cho nên, giờ là phát huy tính tích cực của học sinh như cách làm của ta lâu nay, thực ra vẫn mang tính chất nhồi nhét. Những trường hợp để xem là thành công, vẫn vậy nhưng với cái gì như là sự gò bó, áp đặt. Chẳng hạn và trò đùa "điểm" một cách rất tự nhiên, cũng khó mà thoát khỏi cái "kịch bản" trên tay người dạy, có tác động mạnh mẽ đến những "lời thoại", từ đó nên sự ăn ý giữa các "vai diễn". Nghĩa là cả thầy và trò đều chưa thể thoát khỏi sự kiểm soát, chi phối của thủ tục. Thậm chí, còn cảm thấy rất ngại khi có nó.

2.3. Từ việc học, hãy nhìn vấn đề từ phía người thầy. Có một thực tế, người giáo viên phổ thông (cả THCS và THPT) phải cáng đáng một khối lượng công việc rất lớn. Hãy xem các vấn đề ngữ văn liên quan đến công việc giảng dạy của họ: phần Tiếng Việt, bao gồm mọi cấp độ (những vấn đề chung về ngôn ngữ và tiếng Việt, từ ngữ, ngữ pháp, các biện pháp tu từ, các phong cách chức năng); phần Văn có văn học Việt Nam (tư tưởng văn học dân gian đến văn học viết mới hiện đại),

văn học nước ngoài (gồm văn học Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hi Lạp, Nga, Anh, Pháp, Đức, Mỹ...); phần Làm văn có dạy lý thuyết và thực hành các kiểu văn bản xã hội và văn bản văn học. Có giáo viên dạy văn phổ thông đã nói đùa: anh ta phải công trên lòng công việc của các khoa Ngữ văn mới trông đợi học sinh! Với một công việc bận rộn như vậy, khó mà đòi hỏi người giáo viên có thể suy nghĩ kỹ càng trên những văn bản cụ thể trong chương trình để đưa ra phương án giảng dạy riêng, hoàn toàn thoát li sự áp đặt của những ý kiến khác (những ý kiến khác này không tồn tại trong lý tưởng mà đã thành hiện thực, rất có uy lực, khó mà thoát khỏi tầm khống chế của chúng).

Có một yêu cầu tất yếu đặt ra: muốn học sinh được hiểu thì giáo viên không chỉ phải hiểu văn bản, mà còn hình dung những con đường tiếp cận văn bản. Những đó đâu phải là chuyện đơn giản. Hãy thử hình dung, khi đi đến với một văn bản, nhất là những văn bản mới được đưa vào sách giáo khoa như mấy năm gần đây, giáo viên sẽ tiến hành công việc thiết kế bài dạy như thế nào? Bước 1: nắm lấy những đường hướng tiếp thu qua các chuyên đề thay sách (đến giờ có thể là tác giả SGK, có thể là các cán bộ chuyên môn của Sở Giáo dục theo dõi các đợt chuyên đề do Bộ Giáo dục tổ chức); bước 2: đọc, nghiền ngẫm văn bản, xem hiểu những câu hỏi hướng dẫn đọc hiểu bài; bước 3: tìm kiếm các tài liệu có liên quan (sách giáo viên, sách hướng dẫn giảng dạy, sách thiết kế bài dạy Ngữ văn, các bài phân tích và tác phẩm trên báo chí, trong các tài liệu tham khảo...). Người giảng dạy "mê mẩn trên" sách và tham khảo đó, giáo viên phải tìm một lối đi đến với bước cuối cùng: tổ chức thiết kế bài dạy theo cách của mình. Nói là tổ chức thiết kế, những thực chất, sự hiểu của giáo viên về văn bản là tổng hòa của nhiều nguồn tri thức, nhiều cách cảm thụ (tức là nhiều thói quen khác nhau).

Nói vậy, học sinh có những sự chuyển biến: chúng ta giáo viên văn hiện nay liệu có thể đứng trên thế? Chúng ta, với những văn bản trong chương trình, giáo viên vẫn không thể mình cảm thụ, chỉ mớ lĩnh được cái mà phải trông cậy vào các nguồn tài liệu, cũng tức là sự cảm thụ những khác? Câu trả lời xin những cho những thầy cô đang trực tiếp dạy học môn Ngữ văn ở trường phổ thông. Chỉ xin nói thêm rằng: trong bối cảnh hiện nay, giáo viên nào thực thi dạy các bước nêu trên, nhất là tìm kiếm nhiều bài viết và các tác phẩm trong SGK để tham khảo, soạn bài, học sinh sẽ được xem là người say mê chuyên môn, chịu khó làm việc. Nghĩa là việc soạn giảng như nhu cầu thì bản vẫn chưa bao giờ bị coi là những điều hiển nhiên. Bởi thế hình dung rõ hơn thực trạng, và cũng để hiểu thêm rằng, một sự đổi mới tiến bộ của chuyên ngành không dễ.

2.4. Nhìn vào phía học sinh, ta thấy, thái độ đối với môn văn của các em có sự phân lập rất rõ. Sự đồng học sinh hiện nay có thiên hướng thi vào đối học các khối tự nhiên (do đề kiểm tra việc làm sau khi ra trường). Với bối cảnh này, môn Văn dĩ nhiên bị gạt ra rìa. Số còn lại, rất ít, đi thi vào hai khối C, D thì học văn với một đường rẽ thực đáng: đi thi đối học, cao đẳng. Bây giờ, có ai đó nói đến học văn là đường hướng thực văn chương, để bồi đắp phẩm chất, để hoàn thiện nhân cách... thì chắc chắn sẽ nhận được học sinh mới nhất của đời này hàm ý. Với những em học văn để đi phó cho xong một môn (còn có điểm để tăng học bổng, còn thi tốt nghiệp), thì tài liệu tham khảo là cảm nang trong môi trường. Với những học sinh xác định môn Văn là một cái gì phải vượt qua để vào đối học, thì bài giảng của thầy, những tài liệu phân tích bình giảng tác phẩm, những sách văn mẫu, tài liệu luyện thi... sẽ là những vật bất ly thân, là bữa cơm hằng ngày. Bao nhiêu năm nay, đi thi trường học những bài thi tâm kiểm tra kiểm tra thực (cách hiểu, cách thẩm bình, đánh giá một đoạn văn, đoạn thơ, một vấn đề văn tác gia, tác phẩm...). Vậy, con đường ngắn nhất để đáp ứng đòi hỏi của đáp án là nắm kiến thức văn qua bài dạy của thầy, qua tài liệu

tham khảo. Mà mò được, thì phân tích văn bản làm gì cho mệt thôi gian, cho hao tâm tốn trí khi mà hiểu được thì tất nhiên (điểm thi) chắc chắn không sánh được với việc ghi chép đầy đủ bài học luyện thi, nắm vững các ý trong những tài liệu được viết kỹ, có chốt lại được. Thế tìm được một đáp án để thi môn Văn bắt kì trong dăm bảy năm trở lại đây, sẽ thấy cách học của học sinh như tình trạng nêu trên là một sự lười nhát khôn ngoan.

Như vậy, trong quá trình dạy học văn, sẽ lép vế của văn bản trước thên bản là một thói quen tồi tệ. Luật đời có câu thì có cung. Một nhu cầu đã được hình thành và duy trì trong chúng ta thì ngu ngốc cũng không được nhiều sự hỗ trợ phong phú. Ai cảm được nỗi vất vả bài phân tích, bình giảng tác phẩm trong nhà trường? Ai cảm được nỗi vất vả sách tham khảo? Ai cảm được học sinh mua, được sách phục vụ cho việc học để thi?

2.5. Trước tình trạng này, ý kiến của GS Trần Đình Sử có thể xem như tiếng chuông báo động. Tôi nghĩ, quan điểm cho rằng: học sinh phải là người đi được chỗ đến, tích cực, không bị nhồi, không bị chi phối bởi một cách hiểu có sẵn nào, là một quan điểm đúng, cần được khuyến khích. Xem đó là con đường đi mới tri thức dạy học Ngữ văn cũng hoàn toàn thừa đáng. Xin đừng nghĩ, trừ việc viết văn bản là rơi vào khép kín, là thói quen mới quan hệ giữa ngôn từ với đời sống. Chẳng nghĩa nào cũng có "sinh mệnh", có bề dày văn hóa, có hơi thở đời sống phả vào. Chẳng người tiếp nhận (cảm nhận và diễn và người học) không nghe được cái phả phả của ngôn từ trong văn bản mà thôi.

3. Trừ việc viết văn bản, để cao sự cảm thụ hồn nhiên của học sinh là con đường đúng, nhưng không được thi trong khuôn khổ hiện nay. Rốt cuộc là cần có một phía, cần có quan tâm khách quan cần vượt qua. Chúng ta học, phải xác định lại một tiêu chuẩn môn, xác định rõ vai trò của người học và người dạy, xây dựng lại chương trình, phân bổ thời lượng cho các văn bản... Trong hàng loạt vấn đề nan giải đó, tôi xin phân tích mấy yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp tới công việc đời mới phương pháp theo định hướng nêu trên

3.1. Trước hết, phải có được một môi trường xã hội, môi trường giáo dục tôn trọng chủ kiến của cá nhân. Chúng ta thường nói đến việc tạo ra không khí thoải mái trong giờ học, nhưng thực tế, đó mới chỉ là đàm thoại (hỏi đáp) chứ chưa phải là đối thoại đích thực, tức là sự thoải mái trong nói, sự cởi xát giữa các ý thức. Xét về điểm tâm lý, trí tuệ, tình cảm lứa tuổi, học sinh THPT (sắp lên bậc đại học) dĩ nhiên đã có trình độ nhận thức xã hội, nhận thức thế mĩ để để mình có thể đưa ra những cảm nhận được lập trình một hi vọng, một tác phẩm. Xem một bộ phim, nghe một ca khúc, ngắm một bức tranh..., các em có thể có nhận xét của riêng mình, vậy cần gì trước mặt văn bản, lại không có phần riêng mà phải dựa vào ý người khác? Tôi tin, nếu có được không khí thoải mái, nếu được khích lệ, học sinh sẽ hoàn toàn thoải mái trong việc phát biểu chủ kiến. Thiệt nghĩ, đây cần phải tính đến sự nhạy cảm với thói quen, chính trải nghiệm của người dung môn học, người dung một số văn bản có trong chương trình. Trước những văn bản như Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài (trích Vũ Nhàn Tô của Nguyễn Huy Tưởng), trích đoạn về kịch

Hơn Trăm người Ba da hàng thời của Lưu Quang Vũ, Một người Hà Nội của Nguyễn Khôi, Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu...học sinh sẽ có thể bắt xem là "phẩm huy" khi đưa ra những cách nhìn, cách đánh giá về một số vấn đề, một số nhân vật mà chúng ta vẫn giữ cách nhìn cũ. Chúng tôi từng xuất hiện không ít bài viết của các em về cái thực tế "yêu nước, nhân đạo" để đo giá trị của những tác phẩm viết trong giai đoạn đó mà thôi, nhưng thực nhân đó cũng "đo" luôn cả tình cảm của tác giả SGK đó sao?

3.2. Với những yêu cầu cao trong công việc đòi hỏi về phương pháp, người giáo viên phải nâng cao trình độ và bản lĩnh. Truy cập trên tri thức, rèn luyện kỹ năng đã khó, học sinh đến cách cảm thụ, hiểu và duy cho học sinh còn khó hơn nữa. Số các phẩm chất tri thức phải luôn đi đôi với nâng cao trình độ phẩm. Một khi đã quán triệt tinh thần coi học sinh là chủ thể tiếp nhận, tất yếu giáo viên sẽ phải đổi mới và sẽ đa dạng, phức tạp trong tiếp thu, trong cách phát ngôn của các em. Tinh thần "nhất nguyên" sẽ được thay thế bằng tình trạng phân lập trình độ cảm thụ, sẽ xung đột giữa các luồng ý kiến. Thực tế đó sẽ là những thách thức không nhỏ đòi hỏi bản lĩnh của người thầy.

3.3. Thay đổi cách đánh giá đòi hỏi với giáo dục của giáo viên cũng là một khâu then chốt. Đây là khâu thu hẹp trách nhiệm của những người giáo viên và quản lý tiếp cận thực phẩm là tiếp chuyên môn cho đến các cấp cao nhất là chuyên viên môn Ngữ văn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chúng ta nào người quản lý chuyên môn cho thấy thực tế nhu cầu và cách thức đòi hỏi về phương pháp dạy học môn Văn, chúng ta nào những tiêu chí đánh giá giáo dục văn hóa có gì thay đổi, thì chúng ta đó, một áp lực vô hình vẫn còn tồn tại, và giáo viên vẫn còn loay hoay trong sự đổi mới mà vẫn chưa khi chuốt sắc rồi rơi vào thân.

3.4. Cuối cùng, phải thay đổi căn bản cách ra đề thi, cách kiểm tra, đánh giá đòi hỏi với môn Văn. Như trên đã nói, học sinh là tình trạng phải biến hiện nay. Đưa ra kiến thức, học sinh sẽ tìm cách học kiến thức. Khuyến khích học sinh phát biểu của mình về vấn đề văn bản thì phải tính đến sự đa dạng, phong phú của các ý kiến. Không có thể khuôn sáo phong phú của thực tế vào một học sinh ý kiến học sinh, khép kín và một kiến thức thang điểm yêu cầu chi li đến một phẩm chất hiện nay.

4. Những ý kiến đã trình bày trên đây hoàn toàn là kết quả suy nghĩ của một người trong cuộc. Trong quá trình công tác của bản thân, tôi đã chứng kiến không biết bao nhiêu lần phát hiện phong trào đòi hỏi về phương pháp dạy học văn của các cấp khác nhau, với những quy mô khác nhau. Giáo viên của chúng ta cũng không ít người có tài năng và tâm huyết. Thế nhưng, thực trạng dạy học văn vẫn chưa có gì khác. Có nhiều nguyên nhân, trong đó không loại trừ sự bất cập của phương pháp dạy học. Tôi hiểu, đòi hỏi về phương pháp dạy học văn là cần thiết và

đơn giản, dễ hiểu, có tính thực tiễn, có thể áp dụng ngay trong giảng dạy, và nhất là vai trò của người học trong học tập. Bài viết này chỉ góp thêm một tiếng nói, hi vọng không phải là tiếng nói lạc lõng trong rừng rậm.